

Bản án số: 182/2024/DS-PT

Ngày 10 tháng 4 năm 2024

“V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất,
yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản
và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng
đất”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.
Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 565/2023/TLPT-DS ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp dân sự về quyền sử dụng đất, yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2023/DS-ST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 801/2024/QĐPT-DS ngày 21 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Kim T, sinh năm 1953; Địa chỉ: ấp HH, phường HT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1961; địa chỉ: khu phố RS, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng P, Luật sư Công ty Luật TNHH IBL L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Cụ Nguyễn Thị T, sinh năm 1932; địa chỉ: ấp C, xã HT, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

3.2. Ông Lê Văn T, sinh năm 1957; địa chỉ: khu phố 6, phường 3, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

3.3. Ông Lê Văn P, sinh năm 1969; địa chỉ: khu phố 1, phường LH, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

3.4. Bà Lê Thị Hằng, sinh năm 1964; địa chỉ: ấp C, xã HT, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ Nguyễn Thị T, ông Lê Văn T, ông Lê Văn P, bà Lê Thị B: bà Lê Kim T.

3.5. Bà Lê Thị T, sinh năm 1959; địa chỉ: khu phố 6, phường 3, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3.6. Bà Phạm Kim H, sinh năm 1966; địa chỉ: khu phố RS, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Kim H: anh Huỳnh Minh V, sinh năm 1993; địa chỉ: khu phố RS, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phạm Kim H: Ông Nguyễn Hoàng P, Luật sư Công ty Luật TNHH IBL L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

3.7. Ông Lê Thanh V, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp BV, xã PT, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.8. Ông Trần Văn C, sinh năm 1951; địa chỉ: ấp HH, phường HT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3.9. Ủy ban nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật Ủy ban nhân dân huyện GD: Ông Nguyễn Văn N – chức vụ: Chủ tịch; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

4. *Người kháng cáo: Ông Huỳnh Văn T là bị đơn.*

Phiên tòa được tiến hành tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm là phòng xử án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

1. Tại điểm cầu trung tâm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ.

- Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa - Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

2. Tại điểm cầu thành phần có:

- *Bị đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1961; địa chỉ: khu phố RS, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.*

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Kim H:* anh Huỳnh Minh V, sinh năm 1993; địa chỉ: khu phố RS, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Huỳnh Văn T và bà Phạm Kim H:* Ông Nguyễn Hoàng P, Luật sư Công ty Luật TNHH IBL L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trần Văn C, sinh năm 1951; địa chỉ: ấp HH, phường HT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Kim T, đồng thời là đại diện theo ủy quyền của cụ Nguyễn Thị T, ông Lê Văn T, ông Lê Văn P, bà Lê Thị B trình bày: Phần đất tranh chấp qua đo đạc thực tế có diện tích 1.649 m², thuộc một phần thửa 155, tờ bản đồ số 50 (theo sơ đồ 299 thuộc một phần thửa 2900, tờ bản đồ số 6), tọa lạc tại ấp C, xã HT, huyện GD, tỉnh Tây Ninh có nguồn gốc của cụ Lê Văn D và Nguyễn Thị T. Cụ Lê Văn D được Ủy ban nhân dân huyện GD cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07-10-1997. Phần đất này cụ Lê Văn D, cụ Nguyễn Thị T đã cho bà và bà Lê Thị T. Vào tháng 10-2019, bà ra cắm mốc để làm giấy tờ, thì phát hiện ông Huỳnh Văn T đã lấn chiếm sử dụng phần đất này. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn T có trách nhiệm trả lại cho bà và gia đình bà phần đất có diện tích 1.649 m², đồng thời, yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Lê Thanh V. Bản chính giấy đất của cụ Lê Văn D do bà đang giữ, không có thể chấp cho tổ chức, cá nhân nào khác.

Bà không có chặt cây trái gì của ông Huỳnh Văn T nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu phản tố của bị đơn.

Bị đơn ông Huỳnh Văn T trình bày: Phần đất tranh chấp có nguồn gốc của cụ Lê Thanh S được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07-10-1997. Năm 2004, ông có nhận chuyển nhượng phần đất này của cụ Hồ Thị Giò, nhưng do cụ Lê Thanh S chết nên chưa lập thủ tục sang tên được, ông trực tiếp quản lý, sử dụng đã trên 15 năm. Ngày 10-11-2010, ông Lê Thanh V được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến ngày 26/4/2021, ông Lê Thanh V lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông nhưng chưa thực hiện thủ tục sang tên thì xảy ra tranh chấp. Do phần đất ông nhận chuyển nhượng là đúng theo quy định của pháp luật nên không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bản chính giấy đất của ông Lê Thanh V do ông đang giữ, không có thể chấp cho tổ chức, cá nhân nào khác. Nguyên vọng của ông là được tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất đang tranh chấp.

Ngày 10-8-2022, ông có đơn yêu cầu phản tố đề nghị bà Lê Kim T có trách nhiệm khôi phục lại hiện trạng bờ ranh đất và bồi thường các cây trồng do gia đình bà Lê Kim T đã phá hoại gồm: 11 cây xoài, 60 cây cà na, 10 cây trà vàng, tổng trị giá 19.000.000 đồng. Ngày 18-11-2022, ông có đơn rút lại một phần yêu cầu phản tố về việc khôi phục lại hiện trạng bờ ranh, chỉ phản tố yêu cầu bà Lê Kim T có trách nhiệm bồi thường cho ông giá trị cây trái đã bị chặt là 19.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Lê Thanh V trình bày:

Phần đất tranh chấp có nguồn gốc của cha ông là cụ Lê Thanh S nhận chuyển nhượng của cụ Tư L (anh ruột của cụ Lê Văn D), việc chuyển nhượng chỉ bằng lời nói, cha ông đã sử dụng phần đất này trước năm 1975. Cha của ông là cụ Lê Thanh S đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07-10-1997, với diện tích 8.430 m², sau khi chuyển qua ông đứng tên thì diện tích còn lại là 7.074 m², còn lý do vì sao có sự chênh lệch 1.356 m² ông không biết. Năm 2004, mẹ và các anh em của ông có sang nhượng cho ông Huỳnh Văn T một phần đất khoảng 30 cao, cặp suối cầu Rạch Nho, việc sang nhượng chỉ làm giấy nhận tiền cọc mua bán đất ruộng hoang, không có lập hợp đồng hoặc giấy tay sang nhượng, trong giấy nhận cọc cũng không có ghi diện tích cụ thể. Năm 2010, mẹ và anh em của ông mới giao cho ông đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đất nói trên. Ngày 26/4/2021, ông lập hợp đồng chuyển nhượng cho vợ chồng ông Huỳnh Văn T, bà Phạm Kim H một phần đất có diện tích 2.894,3 m², thuộc thửa số 155, tờ bản đồ số 50, tọa lạc tại ấp C, xã HT, huyện GD, tỉnh Tây Ninh, giá chuyển nhượng ghi trong hợp đồng là 20.000.000 đồng. Nhưng ông Huỳnh Văn T đã sử dụng phần đất này từ năm 2004 đến nay. Do khi sang nhượng, cha ông là cụ Lê Thanh S, là người đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã chết, chưa làm thủ tục thừa kế cho mẹ và các anh em nên chưa thực hiện thủ tục sang tên cho ông Huỳnh Văn T được.

Việc khởi kiện của bà Lê Kim T là không có căn cứ, vì phần đất này do cha của ông sử dụng từ trước năm 1975, khi cha của ông chết thì ông mới đại diện gia đình đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, việc sang nhượng đất giữa ông và ông Huỳnh Văn T hoàn toàn hợp pháp nên yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim T là không có căn cứ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Lê Thị T trình bày: Thống nhất theo lời trình bày và yêu cầu của bà Lê Kim T, không bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Trần Văn C trình bày: Thống nhất theo lời trình bày và yêu cầu của bà Lê Kim T, không bổ sung gì thêm.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan của bà Phạm Kim H, anh Huỳnh Minh V trình bày: Thống nhất theo lời trình bày và yêu cầu của ông Huỳnh Văn T, không bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Ủy ban nhân dân huyện GD có văn bản trình bày: Việc Ủy ban nhân dân huyện GD cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Lê Văn D, anh Lê Thanh V là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai. Tuy nhiên, do lỗi biên tập bản đồ địa chính 299 về ranh giới thửa đất số 2969, tờ bản đồ số 06 (bản đồ 299) và thửa đất số 2900, tờ bản đồ số 06 không thể hiện ranh giới nên công chức địa chính phụ trách không xác định được chính xác vị trí thửa đất trên bản đồ địa chính 299 và không kiểm tra hiện trạng thực tế nên khi thực hiện thủ tục chuyển sang bản đồ địa chính 2005 trùng lên một phần thửa 2900 do ông Lê Văn D đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện tỉnh Tây Ninh căn cứ kết quả xác minh về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, chứng cứ các bên cung cấp và thu thập được để xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 23/2023/DS-ST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim T đối với ông Huỳnh Văn T về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

1.1. Buộc ông Huỳnh Văn T, bà Phạm Kim H giao cho cụ Nguyễn Thị T, bà Lê Kim T, ông Lê Văn T, ông Lê Văn P, bà Lê Thị H, bà Lê Thị T phần đất có diện tích 1.649 m², thuộc một phần thửa 155, tờ bản đồ số 50 (theo sơ đồ 299 thuộc một phần thửa 2900, tờ bản đồ số 6), tọa lạc tại ấp C, xã HT, huyện GD, tỉnh Tây Ninh, đất có tứ cận cụ thể như sau:

Đông giáp một phần thửa 155 dài 45,82 m;

Tây giáp suối Rạch Nho.

Nam giáp suối Rạch Nho dài 106,27m;

Bắc giáp một phần thửa 147 dài 20,47 m + 2,67 m + 16,87 m + 3,36 m + 3,50 m + 6,98 m + 10,40 m + 14,03 m; giáp suối Rạch Nho dài 17,58 m.

1.2. Tuyên hủy một phần giấy chứng một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Lê Thanh V đối với diện tích 1.649 m², thuộc một phần thửa 155, tờ bản đồ 50 (Bản đồ 2005), tọa lạc tại ấp C, xã HT, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất nói trên.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Huỳnh Văn T, bà Phạm Kim H về việc yêu cầu bà Lê Kim T bồi thường giá trị cây trái bị chặt phá với số tiền 19.000.000 (*mười chín triệu*) đồng.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu phản tố của ông Huỳnh Văn T về việc buộc bà Lê Kim T có trách nhiệm khôi phục lại hiện trạng bờ ranh.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, về chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 20/7/2023, bị đơn ông Huỳnh Văn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn ông Huỳnh Văn T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án. Lý do kháng cáo: Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xác định sai tư cách tham gia tố tụng của ông Huỳnh Văn T và bà Lê Kim T; nguyên đơn bà Lê Kim T không có quyền khởi kiện vì bà Lê Kim T không phải là người đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không có quyền khởi kiện. Người đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là Lê Văn D, vì vậy Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xác định tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án này là sai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Đơn kháng cáo của ông Huỳnh Văn T là hợp lệ đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2023/DS-ST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Văn T làm trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của ông Huỳnh Văn T:

Theo Bản trích đo chính lý bản đồ địa chính lập ngày 24/02/2022 thì phần diện tích 1.649m² đất tranh chấp thuộc một phần thửa 155, tờ bản đồ số 50 (tương ứng một phần thửa 2900, tờ bản đồ số 6 theo bản đồ 299), tọa lạc tại ấp C, xã HT, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ theo Biên bản xác minh ngày 12/11/2021, ông Nguyễn Thanh S – Công chức địa chính xã HT xác định phần đất tranh chấp nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho cụ ông Lê Văn D (cha của bà Lê Kim T) và ông Lê Thanh V. Theo sơ đồ 299 thể hiện, cùng ngày 07/10/1997, cụ Lê Văn D được Ủy ban nhân dân huyện GD cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích 13.790m², trong đó có thửa 2900, diện tích 4.200m²; cụ Lê Thanh S (cha của ông Lê Thanh V) được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 8.430m², trong đó không có thửa 2900. Tại Công văn số 2038/UBND-NC ngày 26/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện GD xác định: “Do lỗi biên tập bản đồ địa chính 299 về ranh giới thửa đất số 2969, tờ bản đồ số 6 (bản đồ 299) và thửa 2900, tờ bản đồ số 6 không thể hiện ranh giới nên công chức địa chính phụ trách không xác định được chính xác vị trí thửa đất trên bản đồ địa chính 299 và không kiểm tra hiện trạng thực tế hiện trạng sử dụng đất nên khi thực hiện thủ tục chuyển sang bản đồ địa chính 2005 trùng lên một phần thửa 2900 do cụ Lê Văn D đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”. Như vậy, có cơ sở xác định diện tích đất tranh chấp nêu trên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Lê Văn D.

Năm 1998, cụ Lê Văn D chết không để lại di chúc, tại Giấy ủy quyền ngày 26/12/2019, cụ bà Nguyễn Thị T (vợ của cụ Lê Văn D, đồng thời là mẹ của bà Lê Kim T) đã ủy quyền lại cho bà Lê Kim T thực hiện việc đòi lại đất bị ông Lê Thanh V lấn chiếm, tại Biên bản làm việc ngày 08/01/2020, cụ Nguyễn Thị T xác định

muốn giao lại phần đất cho các con sử dụng và tại Đơn khởi kiện của bà Lê Kim T đề ngày 12/5/2021, khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn T phải trả lại diện tích đất lấn chiếm. Từ những căn cứ nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà Lê Kim T là nguyên đơn trong vụ án và tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim T; hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Lê Thanh V là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, ông Huỳnh Văn T kháng cáo nhưng không cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh nên không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Huỳnh Văn T; giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Huỳnh Văn T không được chấp nhận nên ông Huỳnh Văn T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, ông Huỳnh Văn T là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Văn T; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2023/DS-ST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

2. Áp dụng khoản 9 Điều 26, Điều 34, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 244, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 203 của Luật đất đai 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

2.1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim T đối với ông Huỳnh Văn T về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

2.1.1. Buộc ông Huỳnh Văn T, bà Phạm Kim H giao cho cụ Nguyễn Thị T, bà Lê Kim T, ông Lê Văn T, ông Lê Văn P, bà Lê Thị H, bà Lê Thị T phần đất có diện tích 1.649 m², thuộc một phần thửa 155, tờ bản đồ số 50 (theo sơ đồ 299 thuộc một phần thửa 2900, tờ bản đồ số 6), tọa lạc tại ấp C, xã HT, huyện GD, tỉnh Tây Ninh, đất có tứ cận cụ thể như sau:

Đông giáp một phần thửa 155 dài 45,82 m;

Tây giáp suối Rạch Nho.

Nam giáp suối Rạch Nho dài 106,27m;

Bắc giáp một phần thửa 147 dài 20,47 m + 2,67 m + 16,87 m + 3,36 m + 3,50 m + 6,98 m + 10,40 m + 14,03 m; giáp suối Rạch Nho dài 17,58 m.

2.1.2. Tuyên hủy một phần giấy chứng một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Lê Thanh V đối với diện tích 1.649 m², thuộc một phần thửa 155, tờ bản đồ 50 (Bản đồ 2005), tọa lạc tại ấp C, xã HT, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất nói trên.

2.2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Huỳnh Văn T, bà Phạm Kim H về việc yêu cầu bà Lê Kim T bồi thường giá trị cây trái bị chặt phá với số tiền 19.000.000 (*mười chín triệu*) đồng.

2.3. Đình chỉ một phần yêu cầu phản tố của ông Huỳnh Văn T về việc buộc bà Lê Kim T có trách nhiệm khôi phục lại hiện trạng bờ ranh.

3. Bị đơn ông Huỳnh Văn T được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu VT, lưu hồ sơ, PQH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Thọ